

**HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH**

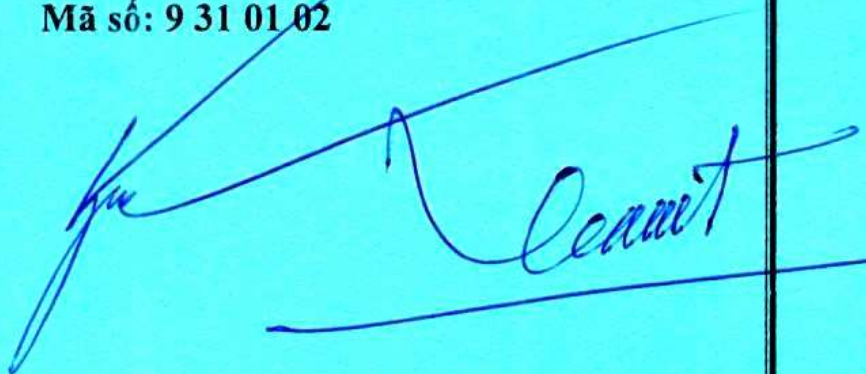
**KHAMMIXIONG XAIKHUENHIATOUA**

**PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ DU LỊCH Ở THỦ ĐÔ VIêng  
CHĂN, NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ**

**NGÀNH: KINH TẾ CHÍNH TRỊ**

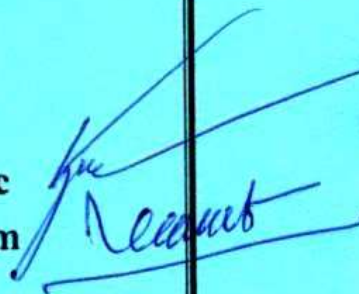
**Mã số: 9 31 01 02**



**HÀ NỘI - 2024**

**Công trình được hoàn thành tại  
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

**Người hướng dẫn khoa học:** 1. PGS.TS. Vũ Văn Phúc  
2. TS. Nguyễn Huy Thám



**Phản biện 1:** .....

.....

**Phản biện 2:** .....

.....

**Phản biện 3:** .....

.....

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án  
cấp Học viện họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

*Vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 2024*

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia  
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài luận án

Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp, ngày càng có vị trí quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển du lịch sẽ góp phần vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế, mang lại nguồn thu ngân sách quốc gia, thu hút vốn đầu tư và xuất khẩu hàng hóa tại chỗ, tác động tích cực đối với phát triển các ngành kinh tế có liên quan. Du lịch còn góp phần thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo, tạo nhiều việc làm, mang lại thu nhập thường xuyên cho người lao động tại nhiều vùng, miền khác nhau. Dưới góc độ xã hội, du lịch là một hoạt động nhằm phục vụ nhu cầu nghỉ ngơi, giải trí và học tập của con người.

Việc mở rộng quy mô số lượng và chất lượng trong các hoạt động dịch vụ du lịch đóng vai trò thiết yếu đối với sự phát triển ngành du lịch. Lượng khách du lịch ngày càng tăng đòi hỏi sự đầu tư mở rộng các dịch vụ du lịch phù hợp với nhu cầu cơ bản của khách du lịch như: cơ sở lữ hành, cơ sở lưu trú, phương tiện vận chuyển du khách, hệ thống nhà hàng và cơ sở ăn uống, điểm tham quan du lịch, ... để đáp ứng nhu cầu cơ bản về nghỉ dưỡng, đi lại, giải trí của khách du lịch là nghiệp vụ quan trọng và thiết thực.

Là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm văn hóa lớn của cả nước, Thủ đô Viêng Chăn có nhiều lợi thế để phát triển du lịch. Trong Chiến lược phát triển du lịch Lào, Thủ đô Viêng Chăn giữ vị trí đặc biệt quan trọng với vai trò là trung tâm du lịch của nước Lào, là trung tâm du lịch lớn nhất cả nước. Đảng bộ Thủ đô, Ủy ban nhân dân Thủ đô Viêng Chăn đã đưa ra nhiều giải pháp để phát triển du lịch của Thủ đô, huy động tối đa mọi nguồn lực, tiếp tục đẩy mạnh sự phát triển nhanh và bền vững về du lịch. Thực hiện chủ trương trên, Thủ đô Viêng Chăn đã ban hành nhiều chính sách, quyết định về phát triển du lịch, trong đó đầu tiên là phải phát triển các dịch vụ du lịch, bằng cách thu hút vốn đầu tư, các quy trình đầu tư để phát triển, tạo điều kiện thuận lợi và môi trường tốt cho các cơ sở dịch vụ du lịch.

Bên cạnh đó, trong quá trình phát triển du lịch ở Thủ đô Viêng Chăn Lào hiện nay vẫn bộc lộ nhiều hạn chế. Tốc độ tăng thu từ khách du lịch, doanh thu từ du lịch cũng như sự đóng góp của ngành trong cơ cấu kinh tế của Thủ đô chưa đáng kể, đó là do: chưa có kế hoạch phát triển dịch vụ du lịch một cách bài bản, chưa có chính sách thu hút khách du lịch một cách hợp lý. Sản phẩm dịch vụ du lịch chưa phong phú, đa dạng và hấp dẫn; các tài nguyên du lịch chưa được tôn tạo và khai thác một cách hiệu quả; kết cấu hạ tầng phục



vụ du lịch chưa đáp ứng được nhu cầu du khách; cho nên đã làm cho tốc độ tăng trưởng du lịch chậm chưa tương xứng với tiềm năng hiện có.

Vấn đề đặt ra là phải đánh giá được tiềm năng, thực trạng dịch vụ du lịch một cách toàn diện, từ đó, đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy những dịch vụ du lịch phát triển phong phú, đa dạng và hấp dẫn đáp ứng được mọi nhu cầu của khách du lịch mới có thể tăng doanh thu từ khách du lịch. Vì vậy rất cần một nghiên cứu đầy đủ, toàn diện, hệ thống về chủ đề phát triển dịch vụ du lịch ở Thủ đô Viêng Chăn. Với lý do trên, nghiên cứu sinh chọn: ***“Phát triển dịch vụ du lịch ở Thủ đô Viêng Chăn, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào”*** làm đề tài luận án tiến sĩ, chuyên ngành kinh tế chính trị.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ của luận án**

### ***2.1. Mục đích nghiên cứu***

Luận án góp phần làm rõ cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng về phát triển dịch vụ du lịch ở Thủ đô Viêng Chăn, nước CHDCND Lào giai đoạn 2016 - 2022, trên cơ sở đó đề xuất phương hướng, giải pháp phát triển dịch vụ du lịch ở Thủ đô Viêng Chăn, nước CHDCND Lào đến năm 2030.

### ***2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

- Khái quát và làm rõ một số vấn đề lý luận chung về phát triển dịch vụ du lịch trên địa bàn cấp tỉnh, thành phố
- Phân tích kinh nghiệm phát triển dịch vụ du lịch ở một số thành phố nước ngoài, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Thủ đô Viêng Chăn, nước CHDCND Lào.
- Phân tích, đánh giá thực trạng phát triển dịch vụ du lịch ở thủ đô Viêng Chăn, nước CHDCND Lào.
- Đề xuất phương hướng và giải pháp phát triển dịch vụ du lịch ở thủ đô Viêng Chăn, nước CHDCND Lào đến năm 2030.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### ***3.1. Đối tượng nghiên cứu***

Luận án tập trung nghiên cứu phát triển dịch vụ du lịch ở thủ đô Viêng Chăn, nước CHDCND Lào theo cách tiếp cận dưới góc độ kinh tế chính trị.

### ***3.2. Phạm vi nghiên cứu***

- *Về nội dung:* Luận án chỉ tập trung nghiên cứu: 1) dịch vụ du lịch gồm có: dịch vụ lữ hành du lịch, dịch vụ lưu trú du lịch, dịch vụ vận chuyển du khách, dịch vụ ăn uống và dịch vụ văn hóa lễ hội ở thủ đô Viêng Chăn. 2) Đảm bảo hài hòa lợi ích cho các chủ thể tham gia phát triển dịch vụ du lịch, trong đó luận án đề cập đến bốn chủ thể là: nhà nước, các doanh nghiệp kinh

doanh dịch vụ du lịch, người dân với tư cách là nhà cung ứng dịch vụ du lịch và khách du lịch.

- *Về không gian*: Luận án nghiên cứu dịch vụ du lịch ở thủ đô Viêng Chăn, nước CHDCND Lào.

- *Về thời gian*: Luận án đánh giá thực trạng phát triển dịch vụ du lịch ở thủ đô Viêng Chăn, nước CHDCND Lào từ năm 2016 đến năm 2022. Định hướng phát triển dịch vụ du lịch đến năm 2030.

#### **4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án**

##### **4.1. Cơ sở lý luận và phương pháp luận**

Luận án vận dụng hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin; các quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước Lào về phát triển dịch vụ du lịch.

Luận án sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử

##### **4.2. Phương pháp nghiên cứu**

Luận án sử dụng các phương pháp cụ thể như: phương pháp trừu tượng hóa khoa học, phương pháp phân tích, tổng hợp, phương pháp nghiên cứu so sánh, phương pháp kết hợp logic với lịch sử, thu thập, thống kê, mô hình hóa và dự báo để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu.

#### **5. Đóng góp mới về mặt khoa học của luận án**

- Góp phần làm rõ hơn cơ sở lý luận về phát triển dịch vụ du lịch theo góc độ kinh tế chính trị như: khái niệm về phát triển dịch vụ du lịch, vai trò, nội dung, nhân tố ảnh hưởng đến phát triển dịch vụ du lịch...

- Phân tích kinh nghiệm phát triển dịch vụ du lịch của thành phố Hà Nội thủ đô của Việt Nam và thành phố Băng Cốc thủ đô của Thái Lan, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho phát triển dịch vụ du lịch ở Thủ đô Viêng Chăn, nước CHDCND Lào.

- Đánh giá thực trạng và vấn đề đặt ra đối với phát triển dịch vụ du lịch ở thủ đô Viêng Chăn, nước CHDCND Lào.

- Đề xuất giải pháp chủ yếu để phát triển dịch vụ du lịch ở thủ đô Viêng Chăn, nước CHDCND Lào đến năm 2030.

#### **6. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục công trình nghiên cứu và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung luận án được trình bày trong 4 chương, 9 tiết.

## Chương 1

# TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ DU LỊCH

### 1.1. TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐÃ CÔNG BỐ TRONG NƯỚC VÀ NƯỚC NGOÀI LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ DU LỊCH

#### 1.1.1. Các công trình nghiên cứu về du lịch

G.Richards, & D.Hall (2000) “*Tourism and sustainable community development*” (Du lịch và phát triển cộng đồng bền vững); Nguyễn Đình Hòa, Vũ Văn Hiến (2001) “*Du lịch bền vững*”; Phạm Trung Lương (chủ nhiệm) (2002) “Cơ sở khoa học và giải pháp phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam”; World Tourism Organization (2004) với cuốn sách “*Indicators of sustainable development for tourism destinations: a guidebook*” (Bộ chỉ số phát triển bền vững cho các điểm đến du lịch: sách hướng dẫn); Nguyễn Thị Tú (2006) “*Những giải pháp phát triển du lịch sinh thái Việt Nam trong xu thế hội nhập*”; Nguyễn Văn Mạnh (2008) “*Phát triển bền vững du lịch Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế*”; Butowski, L.(2012) “*Sustainable Tourism - A Model Approach*” (Du lịch bền vững – Mô hình tiếp cận); Đồng tác giả Khamphou PHETHSASI và Saluemsack PHABOUTDY (2012) “*Phát triển tài nguyên du lịch*”; Sengmani PHETHSAVONG (2012) “*Một số vấn đề tác động tiêu cực từ du lịch ở tỉnh Luông Pha Bang*”; Chheang, V (2013) “*Tourism and Regional Integration in South East Asia*” (Du lịch và hội nhập khu vực ở Đông Nam Á); E.Ruoss, & L.Alfarè, (2013) “*Sustainable Tourism as Driving Force for Cultural Heritage Sites Development*” (Du lịch bền vững là động lực phát triển di sản văn hóa); Clement A. Tisdell (2013), với công trình “*Handbook of Tourism Economics: Analysis, New Applications and Case Studies*” (Sổ tay kinh tế du lịch: phân tích, ứng dụng mới và nghiên cứu điển hình); Siamphay SOLATHI (2013) “*Một số vấn đề nên quan tâm trong sự phát triển du lịch có sự tham gia của cộng đồng*”; Vũ Văn Đông (2014) “*Phát triển du lịch bền vững Bà Rịa - Vũng Tàu*”; Nguyễn Đức Tuy (2014) “*Giải pháp phát triển du lịch bền vững Tây Nguyên*”; Nguyễn Tư Lương (2015), “*Chiến lược phát triển du lịch bền vững tỉnh Nghệ An đến năm 2020*”; Nguyễn Đăng Tiến (2016) với đề tài “*Nghiên cứu, đánh giá tài nguyên du lịch và điều kiện sinh khí hậu phục vụ phát triển du lịch bền vững khu vực Quảng Ninh - Hải Phòng*”; Phutsady Phanyasith (2016) “*Quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với hoạt động du lịch ở nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*”; Văn Dương

(2017), “Tình hình du lịch Việt Nam, cơ hội thách thức trong hội nhập quốc tế”; Lê Anh Tuấn (2017), “*Nguồn lực để phát triển Du lịch Việt Nam*”; Somkith VONGPANNHA (2018), “Quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn tỉnh Bo Kẹo CHDCND Lào”; Somkietthisack Kingsada (2020), “Di sản văn hóa vật thể ở thủ đô Viêng Chăn, Nước CHDCND Lào”; Các tác giả Võ Đức Tâm và Võ Văn Bản (2020), “*Dự báo và biện pháp cho ngành Du lịch Việt Nam trong và sau đại dịch Covid-19*”; Mai Anh Vũ (2021), “Phát triển bền vững du lịch tại Thanh Hóa”; Lê Thanh Tùng (2021), “*Phát triển bền vững du lịch ở tỉnh Bắc Ninh*”; Phan Văn Hùng (2021), “*Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch Phú Quốc*”; UNWTO (2021), *Impact Assessment of the Covid-19 out break on International Tourism* (Đánh giá tác động của dịch Covid-19 đối với du lịch thế giới); Lê Xuân Hoàn (2022), “*Phát triển Du lịch Quốc tế đến Việt Nam trong bối cảnh cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC)*”.

### **1.1.2. Các công trình nghiên cứu có liên quan đến dịch vụ du lịch**

Nguyễn Đình Sơn (2007) “*Phát triển Kinh tế du lịch ở vùng Du lịch Bắc Bộ và tác động của nó tới quốc phòng - an ninh*”; Dwyer, L., Forsyth, P., & Papatheodorou, A (2011) “*Economics of tourism*” (Kinh tế du lịch); Anna Athanasopoulou (2013) với công trình *Tourism as a driver of economic growth and development in the EU-27 and ASEAN regions* (Du lịch là động lực thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế ở khu vực EU-27 và ASEAN); Nguyễn Thị Hồng Lâm (2013), “*Kinh tế du lịch ở các tỉnh Bắc Trung Bộ trong hội nhập kinh tế quốc tế*”; Đoàn Thị Trang (2017), “*Kinh tế du lịch ở vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc trong hội nhập quốc tế*”; Võ Thị Thu Ngọc (2018), “*Kinh tế du lịch theo hướng phát triển bền vững ở tỉnh Thừa Thiên Huế*”; Soukanh BOUTHAVONG (2021), “*Kinh tế du lịch ở các tỉnh Nam Trung Bộ Lào*”; Khamphet SENGSOULATTANA (2022), “*Phát huy nhân tố con người trong phát triển kinh tế du lịch ở CHDCND Lào hiện nay*”.

### **1.1.3. Các công trình nghiên cứu có liên quan đến phát triển dịch vụ du lịch**

Nigel Morgan and Annette Pritchard (1998), “*Tourism Promotion and Power*” (Xúc tiến du lịch và sức mạnh); Lê Văn Minh (2006) “*Nghiên cứu đề xuất các giải pháp đầu tư phát triển khu du lịch*”; Đồng chủ biên GS TS. Nguyễn Văn Đỉnh và TS. Trần Thị Minh Hòa (2006), “*Kinh tế du lịch*”; Đỗ Cẩm Thơ (2007) “*Nghiên cứu xây dựng sản phẩm Du lịch Việt Nam có tính cạnh tranh trong khu vực và quốc tế*”; Nguyễn Văn Lưu (2009) “*Thị trường du lịch*”; Thavipheth OULA (2010) “*Cẩm nang tập huấn về thống kê du lịch và khách sạn*”; Nguyễn Quang Vinh (2011), “*Khả năng cạnh tranh của*

*các doanh nghiệp du lịch lữ hành quốc tế Việt Nam sau khi Việt Nam gia nhập tổ chức thương mại thế giới (WTO)”; Hoàng Thị Lan Hương (2011) “Phát triển kinh doanh lưu trú du lịch tại vùng du lịch Bắc Bộ của Việt Nam”; John Tribe (2011), “The Economics of Recreation, Leisure and Tourism”, (Kinh tế giải trí, Nghỉ ngơi và du lịch); Nguyễn Quyết Thắng (2012) “Nghiên cứu tiềm năng và các giải pháp phát triển du lịch sinh thái tại một số trọng điểm vùng du lịch Bắc Trung Bộ”; Nguyễn Trùng Khánh (2012), “Phát triển dịch vụ lữ hành du lịch trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế: Kinh nghiệm của một số nước Đông Á và gợi ý chính sách cho Việt Nam”; Nguyễn Xuân Thanh (2015), “Tác động hình ảnh Điểm đến tới lòng trung thành của khách hàng: Trường hợp điểm đến du lịch Nghệ An”; Md. Abu Barkat Ali (2015) *Travel and Tourism Management*” (Quản lý Lữ hành và du lịch); The World Travel & Tourism Council (2015) “*The Economic Impact of Travel & Tourism 2015 Laos*” (Tác động của lữ hành và du lịch Lào 2015); Các tác giả Nguyễn Thị Hồng Lâm và Nguyễn Kim Anh (2016), “*Kinh nghiệm phát triển kinh tế du lịch ở một số nước và gợi ý cho Việt Nam*”; Đoàn Thị Trang (2017), “*Bài học từ phát triển kinh tế du lịch ở một số nước*”; Dương Hoàng Hương (2017) “*Phát triển du lịch bền vững ở tỉnh Phú Thọ*”; Ngô Ánh Hồng (2017), “*Festival du lịch Hà Nội*”; Phạm Thị Kiệm (2017) “*Hành vi tiêu dùng của khách du lịch trong nước*”; Phạm Thị Hoa (2018), “*Thị trường du lịch thành phố Đà Nẵng trong hội nhập quốc tế*”; Somsanith KENEMANY (2019), “*Thị trường du lịch ở Luông Pra Bông, CHDCND Lào*”; Dự án kỹ năng du lịch (Skills for tourism project) (2020) “*Xu hướng phát triển nguồn nhân lực DVDL trong bối cảnh Covid-19 bùng phát*”; Vũ Thanh (2021), “*Xu hướng chuyển đổi tất yếu đối với doanh nghiệp du lịch Việt Nam*”; Đỗ Minh Phương (2021), “*Nghiên cứu chuỗi cung ứng DVDL tại vùng Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc Việt Nam*”; Bùi Ngọc Tú (2021), “*Năng lực cạnh tranh điểm đến du lịch tỉnh Hòa Bình*”; Bộ Thông tin Văn hóa và Du lịch Lào (2021), “*Kế hoạch khôi phục du lịch Lào từ sự bùng phát của đại dịch Covid-19 cho những năm 2021-2025*”; Vũ Thị Thu Huyền (2021), “*Nâng cao chất lượng hướng dẫn viên du lịch của các doanh nghiệp lữ hành trên địa bàn Hà Nội*”.*

## **1.2. GIÁ TRỊ KHOA HỌC CỦA CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ TỔNG QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TẬP TRUNG NGHIÊN CỨU.**

### **1.2.1. Giá trị khoa học của các công trình đã tổng quan**

Một là, Các công trình nghiên cứu của các tác giả đi trước nêu trên đã phản ánh khá đầy đủ và rõ nét và đã thống nhất vấn đề luận về khái niệm,



vị trí, vai trò, nội dung của du lịch, du lịch bền vững, phát triển du lịch và phát triển du lịch bền vững.

*Hài là*, Các công trình đã thống nhất về khách du lịch và vai trò quyết định tuyệt đối của khách du lịch đối với ngành du lịch.

*Ba là*, các nghiên cứu đã chỉ ra một cách thống nhất về vai trò vô cùng quan trọng của dịch vụ du lịch đối với phát triển ngành du lịch nói riêng và nói chung đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quốc gia. Các công trình đã công bố có bàn đến khái niệm, nội dung.

*Bốn là*, nghiên cứu thực trạng và xu hướng phát triển dịch vụ du lịch ở các nước trên thế giới, chỉ ra những kinh nghiệm nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của dịch vụ du lịch địa phương, xây dựng các sản phẩm dịch vụ du lịch để thu hút khách du lịch cho phát triển ngành du lịch của các địa phương.

*Năm là*, phân tích, làm rõ sản phẩm dịch vụ du lịch, cơ cấu sản phẩm dịch vụ du lịch, vai trò của những yếu tố cấu thành dịch vụ du lịch đối với sự phát triển KT-XH trên các khía cạnh.

*Sáu là*, nghiên cứu các giải pháp nhằm đa dạng hóa và nâng cao năng lực cạnh tranh của dịch vụ du lịch ở một số địa phương.

*Bảy là*, về phạm vi nghiên cứu, hầu hết các nghiên cứu về phát triển dịch vụ du lịch tuy đã thu hút được nhiều sự quan tâm của các nhà nghiên cứu trên thế giới, hoạt động nghiên cứu trong lĩnh vực này tại Lào hiện vẫn rất hạn chế.

### **1.2.2. Những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu.**

Thông qua việc tổng quan các nghiên cứu có liên quan ở trong và ngoài nước, một số khoảng trống mà luận án phải tiếp tục nghiên cứu, bao gồm:

*Thứ nhất*, về mặt lý luận, cần làm rõ một số cơ sở lý luận về phát triển dịch vụ du lịch trên địa bàn cấp tỉnh, thành phố, như khái niệm, nội dung, đặc điểm, vai trò, nhân tố ảnh hưởng...

*Thứ hai*, phân tích kinh nghiệm của một số thành phố là thủ đô các nước có chung đường biên giới với nước CHDCND Lào, để rút ra bài học cho thủ đô Viêng Chăn

*Thứ ba*, Đánh giá thực trạng phát triển dịch vụ du lịch ở thủ đô Viêng Chăn, nước CHDCND Lào, chỉ ra những thành tựu, bất cập hạn chế, gây trở ngại cho phát triển du lịch của thành phố Viêng Chăn nói riêng và nước CHDCND Lào nói chung.

*Thứ tư*, đề xuất phương hướng và giải pháp thúc đẩy phát triển du lịch của thủ đô Viêng Chăn, nước CHDCND Lào đến năm 2030.

## Chương 2

### CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ DU LỊCH Ở ĐỊA BÀN CẤP TỈNH, THÀNH PHỐ

#### 2.1. LÝ LUẬN CHUNG VỀ DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH

##### 2.1.1. Khái niệm về du lịch, dịch vụ du lịch

###### 2.1.1.1. Khái niệm về du lịch

Du lịch là cuộc hành trình khỏi nơi cư trú thường xuyên của mình đến địa phương khác hoặc quốc gia khác để tham quan, nghỉ dưỡng, giải trí, giao lưu văn hóa - thể thao, phát triển thể chất và tinh thần, khám phá nghiên cứu, trưng bày, hội họp, ... loại trừ mục đích tìm việc làm và hành nghề để kiếm tiền.

###### 2.1.1.2. Khái niệm về dịch vụ du lịch.

dịch vụ du lịch là kết quả mang lại nhờ các hoạt động tương tác giữa những tổ chức cung ứng du lịch và khách du lịch và thông qua các hoạt động tương tác đó để đáp ứng nhu cầu của khách du lịch và mang lại lợi ích cho tổ chức cung ứng du lịch.

##### 2.1.2. Phân loại dịch vụ du lịch và đặc điểm của dịch vụ du lịch

###### 2.1.2.1. Phân loại dịch vụ du lịch

Có thể phân loại dịch vụ du lịch thành hai loại dựa theo đặc tính tiêu thụ của khách hàng, nhưng trong Luận án này, tác giả chỉ nghiên cứu chi tiết các dịch vụ cơ bản để phản ánh cụ thể một số loại hình dịch vụ du lịch thủ đô Viên Chăn chủ yếu như: *dịch vụ lữ hành, dịch vụ lưu trú, dịch vụ vận chuyển khách du lịch, dịch vụ nhà hàng và các cơ sở ăn uống, dịch vụ văn hóa lễ hội.*

###### 2.1.2.2. Đặc điểm của dịch vụ du lịch

Cũng như dịch vụ nói chung, dịch vụ du lịch có những đặc điểm sau: *Tính phi vật chất; Tính đồng thời của sản xuất và tiêu dùng dịch vụ du lịch; Tính không chuyển đổi quyền sở hữu dịch vụ; Tính không thể di chuyển của dịch vụ du lịch; Tính thời vụ của dịch vụ; Tính trọn gói của dịch vụ du lịch; Tính không đồng nhất về dịch vụ du lịch.*

##### 2.1.3. Vai trò của dịch vụ du lịch

2.1.3.1. *Dịch vụ du lịch có vai trò nâng cao sức thu hút nhiều khách du lịch trong nước và khách quốc tế*

2.1.3.2. *Dịch vụ du lịch có vai trò thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tạo việc làm*

2.1.3.3. *Dịch vụ du lịch có vai trò giúp thúc đẩy văn hóa - xã hội phát triển*

2.1.3.4. *Dịch vụ du lịch có vai trò góp phần thu hút vốn đầu tư nước ngoài, tham gia mở rộng thị trường nội địa và quốc tế.*

2.1.3.5. Dịch vụ du lịch có vai trò góp phần tăng cường giao lưu, hội nhập của các quốc gia trong khu vực và quốc tế.

## **2.2. KHÁI NIỆM, NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ DU LỊCH**

### **2.2.1. Khái niệm phát triển dịch vụ du lịch**

#### **2.2.1.1. Khái niệm về phát triển**

Phát triển là một phạm trù dùng để chỉ quá trình vận động của sự vật theo khuynh hướng đi lên từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn.

#### **2.2.1.2. Phát triển dịch vụ du lịch.**

phát triển dịch vụ du lịch là sự tăng lên về quy mô, số lượng và chất lượng của các dịch vụ du lịch đã có, đồng thời phát triển thêm các dịch vụ du lịch mới theo hướng bền vững và mang lại lợi ích cho các chủ thể tham gia. Như vậy, theo tác giả luận án: “*Phát triển dịch vụ du lịch ở địa phương cấp tỉnh và tương đương là việc các cơ quan địa phương đó tương tác, tác động làm biến đổi các dịch vụ du lịch theo hướng vận động từ thấp đến cao, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện, từ chưa tốt đến ngày càng hoàn hảo hơn về mọi mặt, bằng cách cải thiện, cải cách, xúc tiến, thúc đẩy các dịch vụ du lịch của tỉnh một cách trực tiếp hay gián tiếp để tạo điều kiện thuận lợi cho dịch vụ du lịch phát triển, làm cho các dịch vụ đó tăng lên về lượng dẫn đến thay đổi về chất với mức độ ngày càng cao và sâu sắc hơn. Kết quả của phát triển dịch vụ du lịch này đưa đến sự tăng lên một cách đồng bộ của cả lượng và chất của kinh tế du lịch của địa phương này, đóng góp tích cực vào sự tăng trưởng GDP của tỉnh và Đất nước*”.

### **2.2.2. Nội dung phát triển dịch vụ du lịch**

#### **2.2.2.1. Đa dạng hóa các loại dịch vụ du lịch**

- 1) Dịch vụ lễ hành
- 2) Dịch vụ lưu trú
- 3) Dịch vụ vận chuyển khách du lịch.
- 4) Dịch vụ nhà hàng và các cơ sở ăn uống cho khách du lịch.
- 5) Dịch vụ văn hoá, lễ hội và vui chơi giải trí

#### **2.2.2.2. Đảm bảo lợi ích cho các chủ thể tham gia trong dịch vụ du lịch tại địa phương**

- 1) Nhà nước (đại diện là các cơ quan quản lý về du lịch)
- 2) Doanh nghiệp với tư cách là nhà cung ứng dịch vụ du lịch
- 3) Dân cư địa phương với tư cách là nhà cung ứng dịch vụ du lịch
- 4) Khách du lịch

### **2.2.3. Tiêu chí đánh giá phát triển dịch vụ du lịch**

2.2.3.1. Nhóm tiêu chí đánh giá về số lượng dịch vụ du lịch.

2.2.3.2. Nhóm tiêu chí đánh giá về chất lượng dịch vụ du lịch

### **2.2.4. Những nhân tố ảnh hưởng đến phát triển dịch vụ du lịch**

2.2.4.1. Chính sách, cơ chế và chiến lược phát triển dịch vụ du lịch

2.2.4.2. Chất lượng nguồn nhân lực cho lĩnh vực dịch vụ du lịch

2.2.4.3. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch

2.2.4.4. Trình độ phát triển kết cấu hạ tầng nhất là hạ tầng du lịch

2.2.4.5. Môi trường chính trị - xã hội, môi trường du lịch của đất nước, địa phương

2.2.4.6. Đầu tư phát triển dịch vụ du lịch

## **2.3. KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ DU LỊCH CỦA MỘT SỐ THÀNH PHỐ, BÀI HỌC RÚT RA CHO THỦ ĐÔ VIỆT CHÂN**

**2.3.1. Kinh nghiệm phát triển dịch vụ du lịch ở một số thành phố nước ngoài.**

### **2.3.1.1. Kinh nghiệm phát triển dịch vụ du lịch ở Hà Nội, Việt Nam**

*Thứ nhất*, Thành phố Hà Nội có lợi thế là Thủ đô- trung tâm chính trị, văn hóa, kinh tế của cả nước, là đầu mối giao lưu trong nước và quốc tế, trước hết là các nước trong khu vực, chỉ mấy giờ bay là kết nối được.

*Thứ hai*, Tận dụng lợi thế có nhiều di tích lịch sử văn hóa truyền thống và biết khai thác nó để phát triển du lịch, qua đó đòi hỏi dịch vụ du lịch phát triển để đáp ứng.

*Thứ ba*, Nhiều dịch vụ phát triển du lịch của thành phố Hà Nội giúp cho việc phát triển du lịch ở Hà Nội tốt hơn.

*Thứ tư*, Nhiều yếu tố “độc và lạ” như phố cổ, hay di tích thời Pháp để lại thì không đâu có... Văn hóa ẩm thực cũng là một lợi thế

*Thứ năm*, Yếu tố thành phố vì hòa bình, nơi an ninh an toàn và chi phí du lịch rẻ. Con người thân thiện mến khách.

### **2.3.1.2. Kinh nghiệm phát triển dịch vụ du lịch ở Băng Cốc, Thái Lan**

*Thứ nhất*, Giống như Thành phố Hà Nội, thành phố Băng cốc cũng có lợi thế là Thủ đô- trung tâm chính trị, văn hóa, kinh tế của cả nước Thái Lan, là đầu mối giao lưu trong nước và quốc tế, trước hết là các nước trong khu vực.

*Thứ hai*, Băng Cốc xác định du lịch phát triển là yếu tố sống còn, nên đã tìm cách thích ứng đảm bảo cho du khách có nhu cầu ngay cả khi đại dịch covid- 19 hoành hành.

*Thứ ba*, các dịch vụ du lịch giá rẻ, món ăn (ẩm thực) độc đáo, đa dạng. Dịch vụ đa dạng, chấp nhận đánh vào tâm lý người du lịch (Ví dụ chụp ảnh, lấy thì trả tiền còn không lấy thì không cự nự, nhưng nhìn chung đây là một nguồn thu từ dịch vụ chụp ảnh cho khách rất hiệu quả)

*Thứ tư*, Độc và lạ khi chấp nhận cả những dịch vụ nhạy cảm mà các nước khác không dám làm hay không thể làm.

*Thứ năm*, Là thành phố phát triển nhanh, năng động, trung tâm tài chính, thương mại khu vực và thế giới.

### **2.3.2. Bài học về phát triển dịch vụ du lịch rút ra cho thủ đô Viêng Chăn, nước CHDCND Lào.**

*Thứ nhất*, giống như thành phố Hà Nội và thành phố Băng cốc. Thủ đô Viêng Chăn cũng có lợi thế là Thủ đô- trung tâm chính trị, văn hóa, kinh tế của cả nước Lào, là đầu mối giao lưu trong nước và quốc tế.

*Thứ hai*, quan tâm phát triển, đào tạo nguồn nhân lực cho phát triển dịch vụ du lịch.

*Thứ ba*, tận dụng lợi thế có nhiều di tích lịch sử văn hóa truyền thống của thủ đô Viêng Chăn, khai thác nó để phát triển du lịch, qua đó đòi hỏi dịch vụ du lịch phát triển để đáp ứng.

*Thứ tư*, tận dụng lợi thế có nhiều yếu tố “độc và lạ” thu hút du khách như các chùa cổ, Tháp cổ, các lễ hội về chùa, tháp; phong tục người phụ nữ mặc váy, điều múa Lăm Vông... mà ngoài nước Lào ra thì không đâu có.

*Thứ năm*, yếu tố thành phố vì hòa bình, nơi an ninh an toàn và chi phí du lịch rẻ, con người thân thiện mến khách.

*Thứ sáu*, cần có chiến lược dựa trên tầm nhìn dài hạn và quy hoạch phát triển cụ thể về du lịch và dịch vụ du lịch một cách tổng thể và chi tiết.

*Thứ bảy*, vai trò của chính quyền địa phương, của sở chuyên ngành đặc biệt quan trọng trong việc tạo lập những tiền đề cần thiết cho phát triển du lịch và dịch vụ du lịch.

## **Chương 3**

### **THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ DU LỊCH Ở THỦ ĐÔ VIÊNG CHĂN, NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO GIAI ĐOẠN 2016 -2023**

#### **3.1. TIỀM NĂNG DU LỊCH Ở THỦ ĐÔ VIÊNG CHĂN, NƯỚC CHDCND LÀO.**

##### **3.1.1. Đặc điểm về vị trí địa lý của thủ đô Viêng Chăn.**



Thủ đô Viêng Chăn là thành phố trực thuộc Trung ương duy nhất của Lào, có diện tích tự nhiên 3.920 km<sup>2</sup> (1,7% diện tích cả nước), có dân cư 969.991 người trong đó nữ 498.763 người, có 180.439 hộ gia đình và có 186.930 mái nhà, có 481 bản. Thủ đô Viêng Chăn là trái tim của cả nước, đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm kinh tế, văn hoá; xã hội, khoa học, giáo dục, y tế của cả nước là trung tâm giao dịch quốc tế chính; nơi đặt trụ sở, cơ quan trung ương của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể; cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế và là nơi diễn ra các hoạt động đối nội, đối ngoại quan trọng nhất của đất nước. Cho nên thủ đô Viêng Chăn có điều kiện rất thuận lợi về tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội cho phát triển DVDL.

### **3.1.2. Đặc điểm về văn hóa, con người thủ đô Viêng Chăn.**

Thủ đô Viêng Chăn không những có rất nhiều danh lam thắng cảnh nổi tiếng còn có các lễ hội đặc sắc mang nét văn hóa Lào. Tôn giáo nghệ thuật gắn liền với nhau rất chặt chẽ, thường thì các lễ hội được tổ chức ở chùa. Trong một bản (làng - xóm) có thể có một hoặc hai ngôi chùa (bản nhỏ có một chùa bản lớn có hai chùa). Chùa chiền và thờ Phật là nét đặc trưng của thủ đô Viêng Chăn. Nếp sống văn hoá của người dân thủ đô thể hiện dấu ấn văn hoá Phật giáo sâu sắc, từ kiến trúc, nghệ thuật cho đến hội họa, điêu khắc ngôn ngữ, văn tự cho đến văn học, thi ca, từ trang phục, ẩm thực cho đến tín ngưỡng, lễ hội. Đến với Viêng Chăn, là đến với thành phố của những ngôi chùa. Có khoảng 1.600 ngôi chùa trải rộng trên đất nước này, riêng Viêng Chăn đã sở hữu vài trăm ngôi chùa. Thủ đô có rất nhiều di tích lịch sử với những ngôi chùa, tháp, trong đó có chùa Thạt Luồng, chùa Xi Mương, chùa sĩ sa kệt, chùa ông tự, chùa pha kẹo, Khải hoàn môn, Vườn Tượng Phật... Ngoài ra, người dân Thủ đô còn duy trì phong tục mỗi tháng trong năm diễn ra một lễ hội truyền thống, có nghĩa là sẽ có ít nhất 12 lễ hội diễn ra trong một năm.

### **3.1.3. Hệ thống kết cấu vật chất - kỹ thuật cho phát triển dịch vụ du lịch ở thủ đô Viêng Chăn.**

*Hệ thống các cơ sở lưu trú:* Hệ thống cơ sở lưu trú của Thủ đô Viêng Chăn phong phú, đa dạng gồm: hệ thống khách sạn, khu Resort, nhà nghỉ, biệt thự du lịch,... đáp ứng khá đủ các loại nhu cầu với các mức giá và yêu cầu phục vụ khác nhau. Năm 2023 với 16.208 phòng và 18.869 giường; trong đó, số khách sạn từ 1 - 5 sao là 90 cơ sở với 4.528 phòng và 8.865 giường.

*Hệ thống các cơ sở phục vụ ăn uống:* Cùng với sự phát triển nhanh chóng của các cơ sở lưu trú, các cơ sở phục vụ ăn uống cũng phát triển phong phú, đa dạng với nhiều loại hình như: nhà hàng, quán bar, cà phê,...

*Hệ thống các doanh nghiệp lữ hành:* Năm 2023, trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn có sự hiện diện của 330 đơn vị, chi nhánh lữ hành (với 4 đơn vị kinh doanh lữ hành quốc tế) chuyên tổ chức và phục vụ du khách đi tham quan du lịch tại Thủ đô Viêng Chăn;

*Hệ thống các phương tiện vận chuyển:* Khách du lịch đến Thủ đô Viêng Chăn và di chuyển giữa các điểm du lịch với nhiều chủng loại phương tiện vận chuyển khác nhau. Bằng đường hàng không là các chuyến bay của hãng hàng không Lao Airlines và Skyway đáp tại sân bay quốc tế Wattay. Đường bộ là các phương tiện vận chuyển như: ô tô du lịch, taxi và các phương tiện thô sơ như xích lô, xe đạp du lịch, xe máy 3 bánh với trang thiết bị ngày một được nâng cấp. Đường sắt có tuyến tàu Lan Xang và tuyến Khen Lào chạy tại đường sắt Lào-Trung Quốc.

### **3.2. THỰC TRẠNG DỊCH VỤ DU LỊCH Ở THỦ ĐÔ VIÊNG CHĂN, NƯỚC CHDCND LÀO**

#### **3.2.1. Tình hình các dịch vụ du lịch cơ bản ở thủ đô Viêng Chăn, giai đoạn 2016-2023.**

##### **3.2.1.1. Dịch vụ lữ hành du lịch ở thủ đô Viêng Chăn**

Bảng 3.1. Số lượng đơn vị lữ hành ở thủ đô Viêng Chăn năm 2017-2023

<b>Tiêu chí</b>	<b>Năm 2017</b>	<b>Năm 2018</b>	<b>Năm 2019</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2023</b>
DN lữ hành	238	292	317	327	327	330	335
Chi nhánh DN lữ hành	8	8	5	4	4	4	6
<b>Tổng cộng</b>	<b>246</b>	<b>300</b>	<b>322</b>	<b>331</b>	<b>331</b>	<b>334</b>	<b>341</b>

*Nguồn: Sở thông tin, văn hóa và du lịch thủ đô Viêng Chăn, thống kê du lịch 2017-2023.*

*- Về lượng khách và thị trường khách du lịch*

#### **Bảng 3.2. Số lượng khách du lịch mua dịch vụ lữ hành**

*Đơn vị: lượt người*

	<b>Năm 2018</b>	<b>Năm 2019</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2023</b>
Khách QT đến thủ đô Viêng Chăn	112.638	115.054	51.262	0	60.151	102.242
Khách nội địa đi DL nước ngoài	15.866	16.212	62	0	2.272	5.236
<b>Tổng cộng</b>	<b>128.504</b>	<b>131.266</b>	<b>51.324</b>	<b>0</b>	<b>62.425</b>	<b>107.478</b>

*Nguồn: Sở thông tin, văn hóa và du lịch thủ đô Viêng Chăn, thống kê du lịch 2017-2023.*

##### **3.2.1.2. Dịch vụ lưu trú ở thủ đô Viêng Chăn**

**Bảng 3.3. Số lượng đơn vị lưu trú ở thủ đô Viêng Chăn năm 2017-2023**

Tiêu chí	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Khách sạn	143	157	187	226	226	273	278
Nhà nghỉ	311	321	334	356	356	398	404
Resort	5	5	6	6	6	9	13
<b>Tổng cộng</b>	<b>459</b>	<b>483</b>	<b>527</b>	<b>588</b>	<b>588</b>	<b>680</b>	<b>695</b>

*Nguồn: Sở thông tin, văn hóa và du lịch thủ đô Viêng Chăn, thống kê du lịch 2017-2023.*

**Bảng 3.4. Số lượng khách du lịch lưu trú tại các cơ sở lưu trú ở thủ đô Viêng Chăn năm 2017-2023**

*Đơn vị: lượt người*

	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2022
Khách quốc tế	1.503.231	1.609.613	1.724.753	510.254	-	603.924	1.362.428
Khách nội địa	399.172	408.561	144.232	10.504	-	29.802	295.254
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.992.403</b>	<b>2.018.174</b>	<b>1.868.985</b>	<b>520.758</b>	<b>-</b>	<b>633.726</b>	<b>1.657.682</b>

*Nguồn: Sở thông tin, văn hóa và du lịch thủ đô Viêng Chăn, thống kê du lịch 2017-2023.*

### 3.2.1.3. Dịch vụ vận chuyển khách du lịch ở thủ đô Viêng Chăn

#### 1) Dịch vụ vận chuyển bằng ô tô du lịch và taxi.

**Bảng 3.5: Số xe ô tô vận chuyển hành khách, năm 2018-2023**

*Đơn vị: chiếc*

Tiêu chí	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	
Xe ô tô thường	Dưới 9 chỗ	1325	1346	1189	1203	1284	1353
	10-15 chỗ	318	6	264	270	10	10
	Trên 16 chỗ	55	26	48	49	43	143
Xe ô tô VIP2	Dưới 9 chỗ	1	1	1	1	1	1
	10-15 chỗ	6	6	6	6	4	4
	Trên 16 chỗ	256	256	233	232	177	165
Xe ô tô VIP1	Dưới 9 chỗ	2	2	2	2	2	9
	10-15 chỗ	286	294	0	0	267	288
	Trên 16 chỗ	200	251	204	204	262	298
Xe Taxi	Dưới 9 chỗ	225	241	163	145	223	352
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.328</b>	<b>2.430</b>	<b>2.110</b>	<b>2.112</b>	<b>2.283</b>	<b>2.623</b>	

2) *Dịch vụ vận chuyển bằng các phương tiện thô sơ.* Hiện có khoảng trên 800 xe ba bánh được tổ chức thành các nghiệp đoàn lớn: nghiệp đoàn xe ba bánh thành phố Viêng Chăn, Bến xe chợ khoadin... với các tổ xe ba bánh du lịch ở các khách sạn đã đáp ứng khá đầy đủ nhu cầu đi lại của du khách kể cả khách theo đoàn.

3) *Dịch vụ vận chuyển bằng xe buýt.* Xe buýt ở Thủ đô Viêng Chăn có 116 đầu xe, chạy 9 tuyến.

4) *Dịch vụ vận chuyển bằng đường hàng không.* Năm 2018, tại sân bay quốc tế Wattay có 16.712 lượt chuyến bay cất, hạ cánh với 1.321.006 lượt hành khách; năm 2023 ngành hàng không bắt đầu phục hồi, tại sân bay quốc tế Wattay có 14.249 lượt chuyến bay cất, hạ cánh với 1.243.624 lượt hành khách.

### 3.2.1.4. Dịch vụ nhà hàng và các cơ sở ăn uống

**Bảng 3.6: Các nhà hàng và các cơ sở ăn uống vui chơi giải trí, năm 2017-2023**

Đơn vị: cơ sở

Tiêu chí	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Nhà hàng	108	111	133	133	133	152	175
Cơ sở ăn uống	38	42	45	45	45	45	89
Tổng cộng	146	153	178	178	178	197	264

Nguồn: Sở thông tin, văn hóa và du lịch thủ đô Viêng Chăn, thống kê du lịch 2017-2023.

### 3.2.1.5. Dịch vụ văn hóa và lễ hội ở thủ đô Viêng Chăn

#### 1) Du lịch văn hóa

*That Luang* (Tháp Luông) là kiến trúc di sản văn hóa và là một trong khu du lịch nổi tiếng của Lào, nằm ở trung tâm thủ đô Viêng Chăn.

*Wat Sisaketh* (Chùa Sisaketh) là chùa nằm ở trung tâm Viêng Chăn, là một trong những khu du lịch nhân văn nổi tiếng của thủ đô Viêng Chăn, là ngôi chùa duy nhất không bị phá tan thời phong kiến Xiêm xâm lược, nó vẫn giữ nguyên được nét văn hóa từ trước tới nay và hiện nay

*Patuxay* (Khải Hoàn Môn Patuxay) được xây dựng vào thập niên 60 của thế kỷ XX, để kỷ niệm việc nhân dân Lào giành được độc lập từ tay Pháp.

*Wat Xiengkhuang* (Công viên tượng Phật XiêngKhuang) là một trong những khu du lịch nhân văn nổi tiếng nằm ở phía Nam của thủ đô Viêng Chăn mà du khách không nên bỏ qua khi đến thăm thủ đô Viêng Chăn. Đến với công viên tượng Phật XiêngKhuang, du khách có thể cảm nhận được nét bình

đi, âm cúng và gần gũi của một vùng đất Phật, đồng thời gửi gắm nguyện ước và niềm tin của mình ở chốn linh thiêng này.

## 2) Lễ Hội

*BounPi Mai (Tết Lào)*: Ngày Tết truyền thống của Lào hay còn được gọi là lễ hội BounPi Mai, thường diễn ra vào dịp năm mới ở Lào, tức từ 13-15.4 hàng năm theo Phật lịch.

*Boun Bang Fai (Lễ hội tên lửa)*: Diễn ra vào mùa khô tháng 5, 6 hàng năm, lễ hội tên lửa được xem là một trong những hoạt động cầu mưa của Lào và được tổ chức trên toàn quốc.

*Lễ hội Boun Khao Padabdin*: Boun Khao Padabdin là một lễ hội quan trọng ở thủ đô Viêng Chăn, nhằm tôn vinh những người đã khuất và có công với đất nước.

*Lễ hội ThạtLuông*: Được coi là một trong những lễ hội lớn nhất ở Viêng Chăn, lễ hội ThạtLuông thu hút người dân Lào từ khắp nơi đổ về ngôi chùa chính ở thủ đô.

*BounSuangHeua (Lễ hội đua thuyền)*: Lễ hội đua thuyền (Boun Suang Heua ) được tổ chức ở nhiều nơi của Lào, bao gồm các thành phố và làng mạc dọc theo sông Mekong.

*Bun Awk Phan Sa (Lễ hội Mùa Chay)*: Vào ngày 15 tháng 11 âm lịch Lào, người dân Lào tổ chức Lễ hội AwkPhansa như một sự kiện đánh dấu kết thúc Mùa Chay Phật giáo (Khao Phansa).

### 3.2.2. Đảm bảo hài hòa lợi ích cho các chủ thể tham gia phát triển dịch vụ du lịch ở thủ đô Viêng Chăn.

#### 3.2.2.1. Chính quyền Thủ đô Viêng Chăn, Nhà nước CHDCND Lào

Trách nhiệm của chính quyền Thủ đô Viêng Chăn đối với công tác quản lý nhà nước về dịch vụ du lịch. Công tác quản lý nhà nước về phát triển DVDL, Sở Thông tin, Văn hoá và Du lịch thủ đô Viêng Chăn đã triển khai hướng dẫn kịp thời Luật du lịch, Chỉ thị, Nghị quyết, Nghị định, Quyết định và xây dựng Chiến lược, Quy hoạch phát triển du lịch của vùng để triển khai và giao tiếp cho các cấp, các ngành, các tổ chức kinh tế, những người trực tiếp tham gia kinh doanh trên địa bàn tổ chức thực hiện cho đúng hướng.

#### 3.2.2.2. Các nhà cung ứng dịch vụ du lịch.

Nơi nào có dịch vụ du lịch thì nơi đó tất yếu hình thành các quan hệ lợi ích giữa các cơ sở dịch vụ du lịch để phục vụ cho khách du lịch. Trong thời gian gần đây, việc kết hợp các hình thức tuyến, tour du lịch giữa các doanh nghiệp lữ hành theo yêu cầu của khách du lịch.



### **3.2.2.3. Người dân địa phương**

Trong phát triển DVDL cho phát triển du lịch ở Thủ đô Viêng Chăn, người dân địa phương là người chủ yếu cung cấp những dịch vụ cơ bản cho khách du lịch; Khách du lịch là người tạo nên công ăn việc làm cho người dân, là người tạo nên khoản thu nhập chủ yếu cho người dân.

### **3.2.2.4. Khách du lịch**

Khách du lịch là những người tiêu dùng hàng hóa dịch vụ du lịch: Đối với ngành dịch vụ du lịch việc bán được nhiều dịch vụ cho du khách du lịch làm cho các doanh nghiệp dịch vụ du lịch ngày càng phát triển, còn nếu ít khách du lịch hoặc không có khách du lịch thì hoạt động của doanh nghiệp bị đình trệ, thất thu. Như vậy, có nghĩa là dịch vụ du lịch muốn hoạt động và phát triển thì đối tượng khách du lịch là nhân tố quyết định.

## **3.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ DU LỊCH Ở THỦ ĐÔ VIÊNG CHĂN, NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO**

### **3.3.1. Những kết quả đạt được và nguyên nhân**

#### **3.3.1.1. Những kết quả đạt được.**

*Thứ nhất*, doanh thu dịch vụ du lịch và thu nhập xã hội từ du lịch không ngừng tăng lên qua các năm. *Thứ hai*, góp phần tăng thu ngân sách, thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển. *Thứ ba*, thúc đẩy mở rộng và phát triển nhiều ngành nghề, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. *Thứ tư*, thu hút vốn đầu tư, đặc biệt là vốn đầu tư nước ngoài, góp phần cải thiện hệ thống kết cấu hạ tầng vật chất - kỹ thuật du lịch, tích lũy vốn cho công nghiệp hoá - hiện đại hoá. *Thứ năm*, phát triển du lịch, dịch vụ du lịch ở Thủ đô Viêng Chăn đã góp phần giới thiệu, quảng bá sâu rộng hình ảnh hoà bình, năng động, cởi mở, giàu bản sắc văn hoá, nhân văn của Lào nói chung và Thủ đô Viêng Chăn nói riêng. *Thứ sáu*, Quan hệ lợi ích giữa các chủ thể tham gia phát triển dịch vụ du lịch được giải quyết khá hài hòa. Giải quyết mối quan hệ lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp du lịch khá hài hòa, hợp lý.

#### **3.3.1.2. nguyên nhân của những thành tựu**

*Thứ nhất*, là khung pháp lý và các chuẩn mực cho phát triển DVDL bước đầu được hình thành, từng bước tạo điều kiện đưa ngành du lịch phát triển theo hướng hiện đại, đáp ứng những yêu cầu, chuẩn mực quốc tế. *Thứ hai*, có nhiều tiềm năng về tài nguyên du lịch tự nhiên và du lịch nhân văn phong phú, đa dạng, đậm đà bản sắc dân tộc cùng với kết quả, kinh nghiệm lâu năm và có chính sách, kế hoạch và chiến lược phát triển DVDL rõ ràng là yếu tố quan trọng thúc đẩy phát triển DVDL giai đoạn tới. *Thứ ba*, đã thu hút được nhiều nguồn vốn đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật cho DVDL. *Thứ tư*, lực lượng lao động trẻ, dồi dào, cần cù, thông minh, linh hoạt

cùng với những cố gắng của Thủ đô Viêng Chăn và các cơ sở kinh doanh DVDL trong bồi dưỡng đào tạo phát triển nguồn nhân lực DVDL là yếu tố tích cực trong phát triển dịch vụ và một trong những lợi thế cạnh tranh. *Thứ sáu*, đời sống, thu nhập và điều kiện làm việc của nhân dân được cải thiện và nâng cao, nhu cầu giao lưu văn hóa ngày càng tăng, có nhiều điều kiện đi du lịch trên cơ sở tài nguyên du lịch.

### **3.3.2. Những hạn chế và nguyên nhân**

#### **3.3.2.1. Những hạn chế**

*Thứ nhất*, sự phát triển của du lịch, dịch vụ du lịch Thủ đô Viêng Chăn chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh và vị trí của tỉnh trong du lịch cả nước và khu vực. *Thứ hai*, các yếu tố cơ bản tham gia vào quá trình sản xuất dịch vụ du lịch chưa đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển. *Thứ ba*, các loại hình DVDL khá phong phú nhưng chủ yếu tập trung vào các dịch vụ cơ bản, dịch vụ bổ sung còn nghèo nàn. *Thứ tư*, về hoạt động kinh doanh dịch vụ và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp kinh doanh. *Thứ năm*, liên kết du lịch, phát triển thị trường du lịch, quảng bá, tuyên truyền nâng cao hình ảnh du lịch và hợp tác quốc tế về phát triển dịch vụ du lịch, thu hút du khách đến với Thủ đô Viêng Chăn còn nhiều hạn chế. *Thứ sáu*, công tác quản lý nhà nước có mặt còn chông chéo, kỷ cương, kỷ luật hành chính chưa nghiêm.

#### **3.3.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế**

##### ***Nguyên nhân khách quan***

Tình hình an ninh, chính trị, kinh tế trên thế giới ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình phát triển du lịch như: dịch Covid-19, khủng hoảng tài chính, giá dầu mỏ leo thang, cuộc chiến Nga-Ukraine, cuộc chiến Israel - Hamas,... Phát triển kinh tế du lịch được đặt trong cơ chế vận hành của nền kinh tế thị trường, cho nên phát triển DVDL không tránh khỏi những mặt trái của cơ chế thị trường. Sự xuất hiện các điểm đến du lịch có khả năng cạnh tranh như Vang Viêng, Luông Phra Băng,... với những sản phẩm du lịch đa dạng, dịch vụ du lịch phong phú, chất lượng cao hấp dẫn khách du lịch quốc tế. Yếu tố khí hậu và thời tiết bất thường ảnh hưởng sâu sắc đến hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch.

##### ***Nguyên nhân chủ quan***

1) Nhận thức chưa đúng mức, thiếu đầy đủ và nhất quán của các cấp, các ngành và nhân dân về vị trí, vai trò, bản chất của phát triển du lịch, dịch vụ du lịch. 2) Phát triển du lịch, dịch vụ du lịch cần đầu tư vốn ban đầu lớn để tạo nên cơ sở hạ tầng vật chất kỹ thuật đồng bộ. 3) Những doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế hoạt động trong lĩnh vực du lịch và dịch vụ du lịch tồn tại chưa cân đối, tính bình đẳng chưa cao. 3) Một số cơ chế, chính sách phát triển du lịch, dịch vụ du lịch triển khai thiếu đồng bộ. 4) Thiếu sự liên kết, phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, bộ, ngành. 5) Thiếu sự quản lý chặt chẽ và kiểm tra

thường xuyên của các cơ quan chức năng về hoạt động kinh doanh các loại hình dịch vụ du lịch.

## **Chương 4**

# **PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ DU LỊCH Ở THỦ ĐÔ VIÊNG CHĂN, NƯỚC CHDCND LÀO ĐẾN NĂM 2030**

## **4.1. XU HƯỚNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ DU LỊCH THỦ ĐÔ VIÊNG CHĂN ĐẾN NĂM 2030**

### **4.1.1. Xu hướng phát triển du lịch của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đến năm 2030.**

Sau khi mở cửa biên giới cho khách du lịch nước ngoài đi lại và giảm bớt các biện pháp để ngăn chặn sự lây lan của Covid-19. Năm 2022, bầu không khí du lịch trong khu vực, quốc tế và CHDCND Lào lại diễn ra rất sôi động. CHDCND Lào đặt mục tiêu phải khôi phục du lịch một cách nhanh nhất, từ đó bắt đầu xây dựng các kế hoạch và chiến lược phục hồi du lịch và đặt ra các mục tiêu cụ thể cho ngành du lịch phấn đấu tổ chức thực hiện. Chính phủ Lào đã công bố năm 2024 là năm du lịch Lào và từ đó chính phủ đã đưa ra một loạt những chính sách để xúc tiến, quảng bá du lịch trong và ngoài nước. Đặt mục tiêu ngành du lịch Lào nói chung và thủ đô Viêng Chăn nói riêng sẽ phải hoàn toàn khôi phục vào năm 2024 với những giai đoạn phát triển cụ thể như: năm 2024 sẽ có 2.504.213 lượt khách nước ngoài, tăng 93,47% so với năm 2023, với doanh thu từ khách du lịch nước ngoài là 367.588.360 USD, tăng 37,97% và thời gian lưu trú trung bình tại khách sạn sẽ tăng nhẹ từ 9,67 ngày đến 9,73 ngày. Năm 2026 là năm du lịch Lào, dự kiến khách du lịch sẽ tăng 2.728.181 lượt khách, thu nhập tăng lên là 401.153.373 USD. Năm 2028, dự kiến khách du lịch sẽ tăng lên 2.952.148 lượt, thu nhập từ khách du lịch sẽ tăng lên 434.718.385 USD, và năm 2030, dự kiến sẽ có 3.176.116 lượt khách du lịch nước ngoài và thu nhập từ khách nước ngoài sẽ tăng lên thành 468.283.398 USD.

### **4.1.2. Phương hướng phát triển dịch vụ du lịch ở thủ đô Viêng Chăn, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đến năm 2030**

*Một là*, Phát triển du lịch theo hướng bền vững; *Hai là*, Đưa thủ đô Viêng Chăn trở thành điểm đến du lịch của khách du lịch nước ngoài trên toàn cầu; *Ba là*, Liên kết du lịch thành phố Viêng Chăn với du lịch khu vực và quốc tế; *Bốn là*, Phát triển, quản lý và thúc đẩy ngành du lịch với mục tiêu giúp xóa đói giảm nghèo cho người dân; *Năm là*, Phát triển nguồn nhân lực ngành du lịch có chất lượng, chuyên nghề về dịch vụ du lịch đáp ứng được những nhu cầu đa dạng của khách du lịch; *Sáu là*, xây dựng quy hoạch phát triển tài nguyên

du lịch đã có, khám phá, phát triển các tài nguyên du lịch mới, cải tạo và phát triển các khu du lịch hiện có một cách toàn diện; *Bày là*, triển khai pháp luật, luật định dưới pháp luật cho phát triển dịch vụ du lịch ở thủ đô Viêng Chăn; *Tám là*, Thúc đẩy đầu tư vào lĩnh vực du lịch và quản lý đầu tư phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế - xã hội trong cả nước.

## **4.2. NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ DU LỊCH Ở THỦ ĐÔ VIÊNG CHĂN NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO ĐẾN NĂM 2030**

### **4.2.1. Nhóm Giải pháp về văn minh du lịch và đào tạo nguồn nhân lực có đủ cả số lượng và chất lượng cao cho các cơ sở dịch vụ du lịch ở thủ đô Viêng Chăn, nước CHDCND Lào**

#### **4.2.1.1. Giải pháp về văn minh du lịch ở thủ đô Viêng Chăn**

*Một là*, Nghiên cứu một cách có hệ thống cầu du lịch trên các phương diện; *Hai là*, Nghiên cứu học hỏi thường xuyên, liên tục kinh nghiệm phục vụ khách du lịch của các nước có ngành công nghiệp du lịch phát triển ở trong khu vực và trên thế giới; *Ba là*, Khai thác triệt để những điều kiện tối ưu của đời sống văn hoá tinh thần đã đạt được của thủ đô Viêng Chăn vào lĩnh vực phục vụ du lịch.

#### **4.2.1.2. Giải pháp về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực dịch vụ du lịch ở thủ đô Viêng Chăn**

*Một là*, tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhằm nâng cao nhận thức cho bản thân người lao động và xã hội về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của ngành DVDL; *Hai là*, tổ chức điều tra, khảo sát, đánh giá đúng thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức và lực lượng lao động làm trong ngành DVDL; *Ba là*, tăng cường liên kết phát triển mạng lưới cơ sở đào tạo, bồi dưỡng về nhân lực cho các cơ sở DVDL ở thủ đô Viêng Chăn. *Bốn là*, phải đa dạng hóa các hình thức đào tạo và bồi dưỡng cán bộ nhân viên cho ngành du lịch nói chung và cho các cơ sở DVDL nói riêng. *Năm là*, ngoài việc đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch theo chương trình, các cơ sở DVDL cần phải bồi dưỡng, đào tạo theo nhu cầu của mỗi cơ sở bằng cách bồi dưỡng đào tạo tại chỗ.

### **4.2.2. Nhóm giải pháp phát triển các cơ sở dịch vụ du lịch ở thủ đô Viêng Chăn, nước CHDCND Lào.**

#### **4.2.2.1. Giải pháp phát triển dịch vụ lữ hành du lịch ở thủ đô Viêng Chăn, nước CHDCND Lào.**

*Một là, Khối nghiệp vụ lữ hành:* Khối nghiệp vụ lữ hành bao gồm những phòng chuyên môn có nhiệm vụ tổ chức thực hiện những nhiệm vụ chuyên môn cụ thể: tổ chức khai thác thị trường, tuyên truyền quảng cáo, dịch vụ thông tin tư vấn, dịch vụ đặt giữ chỗ, dịch vụ đại lý, dịch vụ hướng dẫn, dịch vụ vận chuyển tổ chức kênh tiêu thụ sản phẩm...

*Hai là, Khối nghiệp vụ quản lý:* Khối nghiệp vụ quản lý có nhiệm vụ hạch toán kinh doanh, tổ chức bộ máy quản lý doanh nghiệp, tổ chức hoạt động kinh doanh, thiết lập mối quan hệ giữa doanh nghiệp với các cơ quan quản lý cấp trên và địa phương.

*Ba là, Khối phục vụ sản xuất kinh doanh:* Nhiệm vụ của khối phục vụ sản xuất kinh doanh là đảm bảo mọi yêu cầu về vật chất và phi vật chất giúp cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động liên tục trong điều kiện bình thường.

#### **4.2.2.2. Giải pháp phát triển lưu trú du lịch ở thủ đô Viêng Chăn:**

du khách nước ngoài đến thủ đô Viêng Chăn trong những năm tới có xu hướng sẽ tăng dần. Điều này đòi hỏi thủ đô Viêng Chăn cần phải đầu tư nâng cấp khách sạn, nhà nghỉ, cần ưu tiên đối với các dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp khách sạn, nhà nghỉ đạt tiêu chuẩn quốc tế nhằm đáp ứng yêu cầu không ngừng gia tăng của du khách, quan trọng du khách nước ngoài.

#### **4.2.2.3. Phát triển dịch vụ nhà hàng và cơ sở ăn uống ở thủ đô Viêng Chăn, nước CHDCND Lào.**

*Một là,* Tổ chức phục vụ du khách trong các nhà hàng ăn uống – restaurant. *Hai là,* Tổ chức phục vụ ở nhà hàng điếm tâm. *Ba là,* Tổ chức phục vụ khách du lịch ở cơ sở giải trí. *Bốn là,* Tổ chức phục vụ tiệc và tiếp khách. *Năm là,* Tổ chức và phục vụ cocktails.

#### **4.2.2.4. Giải pháp phát triển dịch vụ vận chuyển du lịch ở thủ đô Viêng Chăn**

Tăng khối lượng cơ sở vật chất đối với tất cả các loại hình giao thông như: đường bộ, đường thủy, hàng không, đường sắt. Hoàn thiện cơ sở vật chất theo hướng tăng cường chất lượng. Tăng cường khối lượng cơ sở vật chất của ngành giao thông xuất phát từ nguồn gốc tăng số lượng khách du lịch sử dụng các phương tiện giao thông.

#### **4.2.3. Nhóm giải pháp về ứng dụng khoa học - công nghệ, mở rộng thông tin, huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, các điều kiện cho hoạt động dịch vụ du lịch ở thủ đô Viêng Chăn.**

##### **4.2.3.1. Thúc đẩy ứng dụng khoa học - công nghệ phục vụ dịch vụ du lịch ở thủ đô Viêng Chăn**

*Một là,* bố trí thỏa đáng nguồn lực cho nghiên cứu ứng dụng, phát triển mạnh công nghệ cao phục vụ lĩnh vực quản lý nhà nước về DVDL. *Hai là,* phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động DVDL. *Ba là,* áp dụng công nghệ hiện đại, tuyên truyền ý thức của du khách, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, tiết kiệm các nguồn tài nguyên thiên nhiên như năng lượng sạch, nước sạch,.. Từ đó, hạn chế ô nhiễm và rác thải. *Bốn là,* áp dụng các thành tựu



khoa học công nghệ hiện đại để phát triển DVDL ở thủ đô Viêng Chăn phải có sự tham gia của tất cả các bộ phận có liên quan trong xã hội.

#### **4.2.3.2. Mở rộng thông tin cho hoạt động dịch vụ du lịch ở thủ đô Viêng Chăn**

*Một là*, nghiên cứu tâm lý, thị hiếu, tập quán, thói quen tiêu dùng. *Hai là*, đa dạng hóa các hình thức thông tin tuyên truyền. *Ba là*, xây dựng một chương trình quảng cáo, quảng bá có tính chất chuyên ngành. *Bốn là*, tham gia thường xuyên các hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo DL trong nước và nước ngoài để giới thiệu về DL Thủ đô Viêng Chăn. *Năm là*, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan trung ương đến vùng địa phương để tuyên truyền quảng cáo, giới thiệu đầu tư DL. *Sáu là*, thành lập quỹ hỗ trợ và phát triển DL. *Bảy là*, tích cực khuyến khích các cơ sở kinh doanh và các nhà đầu tư DVDL. *Tám là*, tranh thủ lợi thế về sự ổn định chính trị, an ninh trật tự, an toàn xã hội.

#### **4.2.3.3. Huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, các điều kiện cho hoạt động dịch vụ du lịch ở thủ đô Viêng Chăn**

*Vốn trong nước*: Sử dụng quỹ đất sạch để tạo ra nguồn vốn phát triển thông qua các hình thức cho thuê đất có giới hạn thời gian như trả tiền trước, đổi cơ sở hạ tầng, ... *Vốn nước ngoài*: Huy động nguồn vốn đầu tư FDI, liên kết, liên doanh với các tổ chức, tập đoàn quốc tế là yêu cầu bức thiết vì Lào nói chung và thủ đô Viêng Chăn.

#### **4.2.3.4. Phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ quá trình phát triển dịch vụ du lịch ở thủ đô Viêng Chăn**

*Một là*, cần xây dựng một hệ thống giao thông đường bộ, đường hàng không, đường thủy, một cách đồng bộ, hiện đại, toàn diện. *Hai là*, hệ thống thông tin thủ đô Viêng Chăn cần được hiện đại theo hướng điện tử hóa, tự động hóa, không ngừng mở rộng các dịch vụ liên lạc mới. *Ba là*, nhanh chóng đồng bộ hệ thống nước, điện, cải tạo và tăng cường các trạm cung cấp, mạng lưới chuyển tải điện quốc gia nhằm đáp ứng nhu cầu khách DL. *Bốn là*, cần khẩn trương xây dựng hệ thống chế biến, xử lý nước thải, rác thải tại các trung tâm DVDL. *Năm là*, Thông qua kết cấu hạ tầng kỹ thuật khai thác các tài nguyên DL nhằm tạo ra dịch vụ, hàng hóa cung cấp cho khách DL.

#### **4.2.4. Nhóm giải pháp về xúc tiến, quảng bá các vụ du lịch ở thủ đô Viêng Chăn, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào**

##### **4.2.4.1. Giải pháp phát triển thị trường du lịch ở thủ đô Viêng Chăn**

*Đẩy mạnh nghiên cứu thị trường*: thâm nhập và mở rộng thị trường, gọi đây là yếu tố quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh điềm đến.

*Gắn phát triển thị trường với phát triển các cơ sở dịch vụ du lịch*: tăng cường hiểu biết khách hàng để thành công trong chiến lược cạnh tranh, các cơ

sở DVDL coi trọng việc tìm hiểu về thị hiếu, tâm lý, cá tính và văn hóa đặc điểm của du khách.

*Chính sách về thị trường, Xây dựng cơ chế chính sách về dịch vụ bảo hiểm, dịch vụ y tế, dịch vụ ngân hàng, về các chương trình khuyến mại giá cả, quan trọng là chính sách quản lý giá cả các dịch vụ, giá cả mua thấp điem... tạo sức cạnh tranh cao trên thị trường.*

#### **4.2.4.2. Giải pháp về cơ chế, chính sách xúc tiến phát triển dịch vụ du lịch ở thủ đô Viêng Chăn**

*Một là, tiếp tục hoàn thiện các chính sách cho DVDL. Hai là, đẩy mạnh công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường DL. Ba là, cần áp dụng cơ chế mở cửa và hợp tác khu vực bằng cách đơn giản hóa thủ tục xin visa DL. Bốn là, cần sử dụng hệ thống tiêu chuẩn nghề có liên quan, ra các quy định nhằm thúc đẩy hoạt động tự kiểm tra, giám sát. Năm là, đối với các quy hoạch của trong vùng, cần rà soát chi tiết các dự án quy hoạch, dự án đầu tư. Sáu là, sửa đổi các quy định về thủ tục cấp giấy phép cho các loại hình sở hữu của các đơn vị tổ chức DVDL.*

#### **4.2.4.3. Giải pháp về tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực dịch vụ du lịch ở thủ đô Viêng Chăn**

Hoàn thiện hệ thống quản lý từ tỉnh đến địa phương về DL; Hình thành Ban điều phối dịch vụ du lịch của vùng để điều khiển, phối hợp các hoạt động DVDL; Nâng cao trình độ quản lý của Nhà nước và nghiệp vụ DVDL cho đội ngũ cán bộ quản lý DVDL. Nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước trong lĩnh vực DVDL. trong công tác tổ chức quản lý cần tập trung tổ chức xây dựng quy hoạch, kế hoạch; thực hiện điều tra kỹ lưỡng nguồn tài nguyên; hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật; chú trọng kiện toàn bộ máy quản lý Nhà nước về DVDL ở các cấp, nâng cao trình độ quản lý DVDL cho các cấp, các ngành.

## KẾT LUẬN

Dịch vụ du lịch là một ngành kinh doanh bao gồm các hoạt động tổ chức hướng dẫn du lịch, sản xuất, trao đổi hàng hóa và dịch vụ của những doanh nghiệp, nhằm đáp ứng các nhu cầu về đi lại, lưu trú, ăn uống, tham quan, giải trí, tìm hiểu và các nhu cầu khác của khách du lịch. Phát triển dịch vụ du lịch là quá trình tăng lên cả quy mô chất lượng và số lượng của các dịch vụ du lịch, từ đó đã giải quyết hài hòa mối quan hệ lợi ích giữa các thủ thể tham gia. Kết quả mang lại nhờ các hoạt động tương tác giữa những tổ chức cung ứng du lịch và khách du lịch và thông qua các hoạt động tương tác đó để đáp ứng nhu cầu của khách du lịch và mang lại lợi ích cho tổ chức cung ứng du lịch.

Luận án đã tập trung làm rõ cơ sở lý luận về dịch vụ du lịch, xác định các khái niệm liên quan đến dịch vụ du lịch, các loại hình dịch vụ du lịch cơ bản. Vận dụng lý luận của Mác - Lênin làm cơ sở lý luận giải thích và đưa ra các nội dung, tiêu chí đánh giá và các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển dịch vụ du lịch. Ngoài ra, luận án đã trình bày kinh nghiệm phát triển dịch vụ du lịch của thủ đô Hà Nội (Việt Nam) và kinh nghiệm của thủ đô Băng Cốc (Thái Lan) từ đó rút ra kinh nghiệm cho phát triển dịch vụ du lịch ở thủ đô Viêng Chăn. Luận án cũng khẳng định vai trò của dịch vụ du lịch đối với quá trình phát triển kinh tế xã hội, đặc biệt là xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm cho người dân, thúc đẩy giao lưu văn hóa giữa các địa phương.

Luận án phân tích, đánh giá một cách khoa học tiềm năng, thế mạnh về phát triển dịch vụ du lịch ở Thủ đô Viêng Chăn về điều kiện tự nhiên, văn hóa, xã hội, kinh tế để phát triển dịch vụ du lịch. Trên cơ sở phân tích thực trạng để đưa ra những đánh giá toàn diện về thực trạng phát triển dịch vụ du lịch thủ đô Viêng Chăn. Luận án đã phân tích các lợi ích của các chủ thể tham gia trong phát triển dịch vụ du lịch của thủ đô Viêng Chăn bao gồm: nhà nước (đại diện là các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch), các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch với tư cách là nhà cung ứng dịch vụ du lịch, người dân thủ đô và khách du lịch, đồng thời xác định những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, từ đó làm cơ sở cho việc đề ra những chính sách và giải pháp phát triển dịch vụ du lịch trong thời gian tới.

Luận án đã xác định những định hướng, mục tiêu cho phát triển dịch vụ du lịch thủ đô Viêng Chăn đến năm 2030. Luận án đã đề xuất những nhóm giải pháp phát triển dịch vụ du lịch trong thời gian tới. Đưa ra các kiến nghị đối với Chính phủ, các Bộ, ngành có liên quan và chính quyền các địa phương trong Thủ đô Viêng Chăn nhằm hoàn thiện hơn nữa luật pháp, cơ chế, chính sách góp phần cho việc phát triển dịch vụ du lịch của Thủ đô Viêng Chăn xứng đáng với tiềm năng hiện có và đáp ứng yêu cầu của khách du lịch.

## **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Khammixong Xaikhuenhiatoua (2023) *Một số vấn đề lý luận về phát triển dịch vụ du lịch hiện nay đối với thủ đô Viêng Chăn, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*, Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương, số 645 (tháng 10 năm 2023), tr 105-107.

2. Khammixong Xaikhuenhiatoua (2023), “Current situation of Tourism service development in Vientiane, Lao People’s Democratic Republic”, *Journal of finance & accouting Research No.06 (25)\_2023, page 143-148.*